TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05-7-2018
"V/v Ly hôn giữa chị T
và anh Ư"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Tấn

2. Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân – Kiểm sát viên.

Ngày 05-7-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1982, (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Lê Văn Ư, sinh năm 1981, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị với anh Lê Văn Ư kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 25-9-2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống hàng ngày. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2014 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Ư không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải

quyết cho chị được ly hôn anh Ư. Chị và anh Ư có 02 con chung là Lê Văn Toàn, sinh ngày 07-02-2003 và Lê Kiều Trang, sinh ngày 11-10-2011. Nếu vợ chồng ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Ư cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Chị và anh Ư không có tài sản chung, không vay nợ gì ai.

Tại Đơn đề nghị đề ngày 18-5-2018, bị đơn anh Lê Văn Ư trình bày: Do điều kiện anh phải đi làm ăn xa không thể về Tòa án giải quyết vụ án được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn, anh và chị T có hai con chung như chị T trình bày, anh nhường hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị T, anh và chị T không có tài sản chung, không vay nợ gì ai.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị T được ly hôn anh Ư; giao 02 con chung là Lê Văn Toàn, sinh ngày 07-02-2003 và Lê Kiều Trang, sinh ngày 11-10-2011 cho chị T trực tiếp nuôi, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Ư cấp dưỡng nuôi con cùng chị; về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn Ư, anh Ư cư trú tại: Thôn Thanh Lãng, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Tại Đơn đề nghị ngày 18-5-2018 của anh Lê Văn Ư, anh Ư đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt an vì lý do công việc bận, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Ư theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị T và anh Lê Văn Ư kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh

Thái Bình vào ngày 25-9-2001, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay, nay cả chị T và anh Ư đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Ư đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa chị T và anh Ư là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh Ư có 02 con chung là Lê Văn Toàn, sinh ngày 07-02-2003 và Lê Kiều Trang, sinh ngày 11-10-2011. Xét thấy từ khi vợ chồng chị T, anh Ư sống ly thân nhau đến nay cả hai con chung đều do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; cháu Toàn có nguyện vọng được ở với mẹ, và anh Ư cũng nhường chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, vì vậy cần giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Ư cấp dưỡng nuôi con cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình

[6] *Về chia tài sản*: Chị T và anh Ư đều trình bày không có tài sản chung.

[7] *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Lê Văn Ư.

2. ***Về nuôi con chung***: Giao cả 02 con chung là Lê Văn Toàn, sinh ngày 07-02-2003 và Lê Kiều Trang, sinh ngày 11-10-2011 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Lê Văn Ư cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh Ư có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. ***Về chia tài sản***: Chị T và anh Ư không có tài sản chung.

4. ***Về án phí***: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005130 ngày 18-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị Trần Thị T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Văn Ư vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hà